



# NGƯỜI VIỆT PARIS

TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG NGƯỜI VIỆT TẠI PARIS YÊU CHUỘNG  
TỰ DO - CÔNG BẰNG & BÁC ÁI



## TIỀN TỆ VÀ NHỮNG THỊ TRƯỜNG LIÊN HỆ

*Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế  
Geneva, 24.02.2010*

Nội dung bài này mang tính cách giáo khoa: chúng tôi trình bày những quan niệm về Tiền tệ và định vị trí, vai trò của nó trong mọi lĩnh vực hoạt động Kinh tế. Ngân Hàng là trái tim, Tiền tệ là mạch máu cho sức khỏe Kinh tế.

Chúng ta cần những quan niệm giáo khoa rõ rệt để có chung một tiếng nói, một nhận định về những tranh chấp, thậm chí chiến tranh, giữa các đồng Tiền: đồng Đô-la Mỹ, đồng Euro, đồng Bảng Anh, đồng Yen Nhật, đồng Franc Thụy sĩ, đồng Yuan Trung quốc. Trong những Thế kỷ trước, đồng Florin Hòa Lan đã một thời nắm ưu thế; tiếp đến là đồng Bảng Anh lên kế vị; và từ Hội Nghị Tiền tệ Bretton Woods năm 1944, đồng Đô-la Mỹ tràn lan khắp Thế giới mà Staline gọi là "Impérialisme du Dollar" (Đế quốc Đô-la).

Trong suốt thời kỳ thống trị của Đô-la đến ngày nay, có nhiều những cuộc nổi dậy chống Đô-la. Âu châu được tái thiết sau Thế Chiến II và phát triển Kinh tế, bán hàng hóa cho các cựu thuộc địa, thu tiền vào bằng Đô-la tích lũy tại Âu châu thành khối Euro-Dollar. Các nước A-rập Trung đông bán dầu lửa và tích lũy Đô-la thành khối Petro-Dollar. Cuộc nổi dậy đầu tiên là từ TT.De GAULLE nhân danh Euro-Dollar khi Ông muốn bắt tay với Nga. Cuộc nổi dậy thứ hai nhân danh Petro-Dollar từ những nước A-rập nhằm bênh đỡ cho Palestine.

Ngày nay, nhân cuộc Khủng hoảng Ngân Hàng/Tài chính/Kinh tế 2007-90 bắt đầu từ Hoa kỳ, lan ra khắp Thế giới ở những nơi nào mang ảnh hưởng ưu thế của Đô-la, một số Quốc gia đặt lại vai trò thống trị của Đô-la. Được sự cổ vũ của TT.Sarkozy và một vài Quốc gia trong khối G20, Trung quốc lên tiếng mạnh nhất chống lại Đô-la.

Thực vậy, Trung quốc tích lũy khối Đô-la khổng lồ, có thể gọi là Sino-Dollar. Là chủ nợ bằng Đô-la đối với Hoa-kỳ, nhưng cứ ngành ngành mất ăn mất ngủ khi mà đồng Đô-la chuyển biến lên xuống. Đồng tiền liền với khúc ruột mà ! CNN ngày 17.02.2010 chạy hàng chữ trên Đài "China losing appetite for US debt". Các báo Le Monde ngày hôm sau 18.02.2010, p.12; The Wall Street Journal 18.02.2010, p.32, cũng lên tiếng phụng họa về cảnh ăn không ngon, ngủ không yên này của Trung quốc. Trung quốc lên tiếng đòi hỏi lần lượt những vấn đề sau đây:

- \* Kiểm soát chặt chẽ hệ thống Ngân Hàng/ Tài chính mà đồng Đô-la giữ ưu thế
- \* Thay thế đồng Đô-la bằng một Đơn vị Tiền tệ chung nào đó trong khuôn khổ IMF
- \* Hiện nay, Trung quốc dùng Thương mại để bành trướng đồng YUAN xâm lăng ra nước ngoài (Xin đọc bài Quan Điểm đăng trong số VietTUDAN 436/25.02.2010).

Những vấn đề Tranh chấp, thậm chí Chiến tranh, về Tiền tệ trên đây khiến chúng tôi thấy cần viết những quan niệm giáo khoa về Tiền tệ nói chung để chúng ta có cùng một tiếng nói khi nhận định về các Tranh chấp.

Chúng tôi xin trình bày lần lượt những điểm:

- => Phát minh và chuyển biến của Tiền tệ
- => Những Chế độ Tiền tệ và định Tỷ giá
- => Những Thị trường liên quan đến Tiền tệ
- => Cán cân Thương mại và đồng Tiền mạnh
- => Làm thế nào Tiền đẻ ra Tiền

## Phát minh và chuyển biến của Tiền tệ

Không ai nhai nuốt đồng 100 Đô-la để khỏi đói, mà dùng đồng 100 Đô mua đồ ăn để ăn thì bụng mới không đói được. Như vậy đồng tiền chỉ là thứ yếu, là phương tiện để mua hàng hóa phục vụ cho những nhu cầu của con người. Hàng hóa thực của sản xuất Kinh tế là chính yếu, còn đồng tiền là phụ. Chính vì vậy, đồng tiền được định nghĩa là “**Phương tiện trung gian trao đổi hàng hóa**” (Moyen intermédiaire des échanges des marchandises) hay “**Phương tiện chuyên chở trao đổi hàng hóa**” (Moyen de véhiculer les échanges des marchandises).

Xem những câu định nghĩa như vậy, thì chính việc phát triển trao đổi hàng hóa (Thương mại) đòi hỏi việc phát minh ra Tiền tệ và sự Chuyển biến của Tiền tệ cho phù hợp với đà phát triển Thương mại nội địa hay quốc tế. Phát minh và Chuyển biến Tiền tệ qua những giai đoạn như sau:

### 1) Trao đổi hiện vật (Echange de Troc)

Trao đổi hiện vật, nghĩa là hàng hóa trao đổi lấy hàng hóa. Một người có dư 5 con gà, nhưng lại muốn có cái ghế để ngồi. Họ mang 5 con gà để đổi lấy cái ghế. Nhưng một người khác chỉ có dư 4 con gà, mà lại muốn cái ghế. Việc trao đổi gà lấy ghế trở thành bế tắc. Chẳng lẽ chặt cái ghế ra làm 5 phần và họ chỉ lấy 4 phần của cái ghế.

Cái bế tắc đầu tiên cho trao đổi hiện vật là việc phân chia hàng hóa thành những thành phần nhỏ. Chính cái bế tắc thương mại này đã đòi hỏi phải phát minh ra một phương tiện có thể phân chia ra càng nhỏ càng hay. “La DIVISIBILITE pousse le Commerce à inventer la Monnaie” (Tính cách khả phân đẩy Thương mại đến phát minh Tiền tệ).

### 2) Tiền-Hàng hóa (Monnaie-Marchandise)

Ý tưởng đầu tiên là chọn một loại hàng hóa mang tính cách khả phân tốt nhất. Một số bộ lạc Phi châu đã chọn Răng Sừ tử làm đơn vị trao đổi các hàng hóa khác. Tại Á châu, dân chúng chọn Đậu Gạo làm Đơn Vị trị giá việc trao đổi hàng hóa. Xem việc chọn lựa này, vì tính cách khả phân, Tiền tệ còn mang tính Khan hiếm (Rareté) và tính Phổ quát (Universalité). Thực vậy, Răng Sừ Tử không phải là dễ kiếm, do đó Tiền mới quý. Nếu chọn những viên sỏi làm Tiền, thì ai cũng kiếm được. Cũng vậy, chọn Đậu Gạo làm Tiền trung gian Thương mại, đó là nhấn mạnh tính Phổ quát (Universalité) của hàng hóa lựa chọn. Ở Á châu, Gạo là phổ quát nhất, ai cũng chấp nhận.

Tóm lại, một đồng Tiền phải mang tính Khả phân (Divisibilité) để dễ dàng làm trung gian trao đổi; một đồng Tiền phải mang tính Khan hiếm (Rareté) để tự nó mang một giá trị; một đồng tiền phải mang tính Phổ quát (Universalité) nghĩa là mọi người cùng công nhận.

### 3) Tiền Kim loại (Monnaie Métallique)

Hàng hóa mỗi ngày mỗi nhiều. Những tác nhân Kinh tế mỗi ngày mỗi giàu có thêm và người ta nghĩ đến Tiết kiệm, tích lũy hàng hóa cho tuổi già hay cho con cháu sau này. Tiền bạc trở thành một phương tiện tích lũy tài sản. Nếu chọn Tiền bạc bằng một hàng hóa nào đó, thì hàng hóa dễ trở thành hư hỏng, mất giá trị trong thời gian. Đây là tính cách thứ tư mà người ta đòi hỏi Tiền tệ phải có, đó là tính Kéo dài (Durabilité) trong thời gian. Không ai muốn tiết kiệm tiền bạc mà trong thời gian bị hư hỏng, mất giá. Tính cách Kéo dài (Durabilité) này đã thúc đẩy việc lựa chọn Kim loại làm Tiền tệ. Đầu tiên là chọn Sắt, nhưng Sắt dễ bị rỉ. Người ta chọn Đồng khó bị rỉ hơn. Nhưng Đồng dễ kiếm, phạm vào tính Hiếm có (Rareté). Người ta chọn Bạc vừa khó bị hư hỏng vừa hiếm có hơn Đồng. Cuối cùng VÀNG được chọn lựa như Tiền tệ Kim loại chót. Thực vậy, Tiền Vàng mang đủ 4 tính chất : Khả phân (Divisibilité) thành cân lượng thật nhỏ; Hiếm có (Rareté) nên tự nó có giá trị nội tại (Valeur en soi); Phổ quát (Universalité) vì cả Thế giới, ai cũng chấp nhận vàng; Kéo dài (Durabilité) vì vàng không bị rỉ.

Hiện nay, giữa các đồng Tiền, VÀNG vẫn là nơi ẩn náu (Refuge) khi các Tiền tệ bị giao động.

### 4) Tiền Giấy

Những bế tắc Thương mại đã thúc đẩy phát minh Tiền tệ. Ở thời kỳ Thương mại hiện vật (Commerce de Troc), tính cách bất khả phân hàng hóa khiến người ta phát minh ra Tiền tệ trung gian mang tính khả phân tối đa.

Ở thời kỳ phát triển Thương mại Quốc tế từ Trung Cổ Âu châu, một bế tắc nữa khiến người ta phải phát minh ra Tiền Giấy. Thực vậy, Trung Cổ Âu châu là thời kỳ phân chia đất đai cho các Lãnh chúa. Mỗi vùng nhỏ có một Lâu đài Lãnh chúa quy tụ dân chúng chung quanh thành những Thành phố. Mỗi vùng tổ chức những Chợ Phiên của Thành phố để trao đổi hàng hóa, tỉ dụ Chợ Phiên Bruxelles, Chợ Phiên Milano, Chợ Phiên Munich... Thương gia từ Thành phố Milano muốn mua hàng hóa ở Chợ Phiên Bruxelles. Mua hàng, phải trả Tiền. Nhưng nếu Tiền tệ là Kim loại, Vàng chẳng hạn, thì phải chở Vàng từ Milano đến Bruxelles để trả. Chở Vàng từ Milano đi Bruxelles, vượt qua rặng núi Alpes, thì sợ ăn cướp, không có an ninh giữa một thời giặc giã của các Lãnh Chúa.

Cái bế tắc của thời kỳ phát triển Thương mại quốc tế này là An ninh (Sécurité) cho Tiền bạc khi mang Tiền đi xa để mua hàng. Việc phát minh qua những giai đoạn như sau:

#### **=> Chứng minh thư ký thác (Certificat de Dépôt)**

Vàng không được chở đi, mà chỉ được ký thác tại một Nhà Ký Thác (Maison de Dépôt). Nhận và giữ vàng của Thương gia, Cơ sở Ký thác cho Thương gia một Tờ Giấy chứng minh số vàng ký thác. Thương gia từ Milano chỉ cần mang Tờ Giấy Chứng Minh Ký thác sang Bruxelles, để trình Chứng Minh thư tại một Cơ sở Ký thác khác tại đây để đổi thành vàng mà mua hàng. Như vậy khi chỉ mang một Tờ Giấy Chứng Minh Thư Ký thác từ Milano sang Bruxelles, Thương gia có An ninh (Sécurité) hơn là chuyên chở qua rặng núi Alpes trùng điệp cả một lượng vàng nặng chũu.

Chứng Minh Thư Ký Thác (Certificat de Dépôt) là hình thức đầu tiên của Tiền Giấy ngày nay. Những Cơ Sở Ký Thác (Maison de Dépôt) trở thành những Ngân Hàng ngày nay.

Xin chú thích thêm rằng trên Tờ Chứng Minh Thư Ký thác, luôn luôn có hai Chữ Ký. Quý vị lưu ý rằng trên các Tờ Giấy Bạc hiện nay vẫn giữ hai Chữ Ký. Các Giấy tờ Ngân Hàng đụng chạm đến Tiền bạc phải có hai Chữ Ký. Vấn đề đặt ra là làm thế nào Cơ Sở Ký Thác tại Bruxelles nhận ra Tờ Chứng Minh Thư Ký thác là thật hay giả. Ở thời kỳ này, vấn đề kiểm chứng (Vérification) bằng truyền thông chưa có. Việc kiểm chứng ở thời kỳ này đặt trên cơ sở liên hệ Gia đình với những bí mật giao hẹn trước với nhau trong Gia đình. Đây là điểm cốt nghĩa tại sao ngành Ngân Hàng được bành trướng phần lớn giữa những người Do-thái. Thực vậy, những liên hệ Gia đình Do-thái ở khắp Âu châu và họ phát triển những Cơ sở quản trị Tiền tệ.

## => **Tiền Giấy phát hành từ Ngân Hàng Trung Ương**

(Billet de Banque émis par la Banque Centrale)

Có hai biến cố dẫn đến việc phát hành Tiền Giấy duy nhất của Ngân Hàng Trung Ương hay Ngân Hàng Quốc gia, Ngân Hàng Phát Hành (Banque Centrale, Banque Nationale, Banque d'Emission). Biến cố thứ nhất là các Lãnh chúa bị dẹp và thành lập những Quốc gia rộng lớn. Biến cố thứ hai là các Chứng Minh Ký Thác trở thành nhiều và phức tạp, hầu như chỉ dành cho những Thương gia chuyên biệt, trong khi đó đại đa số Dân chúng cần phương tiện Tiền tệ mua bán.

Hai biến cố trên đây khiến các Quốc gia thành lập MỘT Ngân Hàng Trung Ương để in ra MỘT loại Chứng Minh Ký Thác, TIỀN GIẤY duy nhất cho Quốc gia, để dân chúng nhận biết và sử dụng làm Phương tiện trao đổi hàng hóa.

Ngân Hàng Trung Ương hay Ngân Hàng Quốc gia được giao hai nhiệm vụ chính yếu:

- \* Phát hành Tiền tệ (Emission des Billets de Banque)
- \* Điều hành khối tiền cho vào phát triển Kinh tế/ Thương mại cho phù hợp (Gestion adéquate de la Masse monétaire mise en circulation dans l'Economie et le Commerce).

Hai nhiệm vụ này được thực hiện theo đòi hỏi Kinh tế/Thương mại của Dân chúng có tính cách lâu dài, chứ không tùy thuộc những quyết định nhất thời mang màu sắc Chính trị của Nhà Nước cai trị. Ưu khía cạnh này, chúng ta có thể nói Quyền lực Tiền tệ mang tính cách độc lập với Quyền lực Chính trị (L'autorité monétaire est indépendante du pouvoir politique).

## 5) **Phát hành Tiền tệ Tư nhân (Emission monétaire privée)**

Theo như định nghĩa lúc ban đầu về Tiền tệ, đồng tiền được định nghĩa là “Phương tiện trung gian trao đổi hàng hóa” (Moyen intermédiaire des échanges des marchandises) hay “Phương tiện chuyên chở trao đổi hàng hóa” (Moyen de véhiculer les échanges des marchandises). Như vậy, tất cả mọi Phương tiện ngoài TIỀN MẶT (Tiền Giấy phát hành bởi Ngân Hàng Trung Ương) có thể được sử dụng để mua bán hàng hóa đều có thể được gọi là Tiền tệ.

Tính cách Phổ quát (Universalité) của tờ Giấy Bạc phát hành bởi Ngân Hàng Trung Ương làm mất An ninh (Sécurité). Thực vậy, cầm một xấp Giấy Bạc 100 Đô ra phát phờ khoe khoang trước các Cô trong Bar, có thể bị giết khi ra khỏi Bar như chơi. Cái lý do là thằng ăn cướp, cô bán Bar hay mình có thể sử dụng những tờ Giấy Bạc 100 Đô như nhau. Chúng ta mất An ninh khi cầm tờ Giấy Bạc. Vì vậy, mọi người muốn Ký thác những tờ Giấy Bạc ấy tại Ngân Hàng tư để chỉ lấy những Chứng Minh Thư Ký thác (giống như Ký thác Vàng trước đây) để có những Carnet de Chèques, Credit Cards, Promissory Notes, Stanby Letter of Credit, Bank Guarantees... mà mua bán hàng hóa.

Đây là việc phát hành Tiền tệ của lãnh vực Tư nhân. Việc phát hành này không những chỉ dựa trên TIỀN MẶT hiện có và ký thác, mà còn bao trùm cả tiền bạc khả thể (Monnaie virtuelle) ước mong nhận được trong lai. Lãnh vực tương lai này đã tạo thành Kỹ Nghệ Tài chánh của giới nắm giữ Tiền tệ. Nhưng tương lai giống như bài hát “Que sera sera” bấp bênh. Giới phát hành Tiền tệ tương lai đã tạo nên những Khủng hoảng.

## **Những Chế độ Tiền tệ và định Tỷ giá**

Đại thể, Tiền tệ đã trải qua những Chế độ (Régimes Monétaires) quy định mà mục đích là làm cho những người giữ Tiền có một sự chắc chắn nào đó về tài sản tiết kiệm của mình. Làm thế nào mà những người tiết kiệm dưới hình thức Tiền tệ có thể thấy tài sản của mình ít bị mất?

Chúng tôi trình bày ba chế độ sau đây cho đến nay:

## 1) CHẾ ĐỘ BẰN VỊ VÀNG (Etalon-Or)

Mỗi quốc gia, hoàn toàn độc lập, định giá Tiền tệ riêng của mình dựa trên Cân lượng Vàng tương đương cho Đơn vị Tiền. Tỉ dụ một Quan Thụy sĩ, CHF.1 = 0.020gr Or fin; một Đô-la Mỹ, USD.1 = 0.040gr Or fin.

Tất cả những Quốc gia định giá trị Tiền bạc của mình dựa trên cân lượng vàng thuộc về Chế độ Bản Vị Vàng.

Trong cùng một Chế độ như vậy, các nước mới có thể định Tỷ giá Tiền tệ giữa hai nước. Theo tỉ dụ trên đây, thì hối suất giữa đồng Đô-la Mỹ và Quan Thụy sĩ sẽ là:

Tỷ giá Đô-la Mỹ/Quan Thụy sĩ:

$$\text{USD.1.-} = \frac{0.040 \text{ gr Or fin}}{0.020 \text{ gr Or fin}} = \text{CHF.2.-}$$

Trong Chế độ Bản Vị Vàng, Tỷ giá Tiền tệ mang tính cách khách quan và khó lòng thay đổi vì dựa trên cân lượng vàng không thay đổi trừ khi một quốc gia tự ý định lại cân lượng vàng cho đồng Tiền của mình. Trong Chế độ này, người ta cấm luôn Thị trường Vàng song hành với Tiền tệ. Người giữ Tiền bạc chắc chắn về giá trị đồng tiền bởi lẽ có sự hoán chuyển (Convertibilité) Tiền thành Vàng.

## 2) CHẾ ĐỘ BẰN VỊ-TIỀN TRUNG GIAN-VÀNG

(Etalon-Devises-Or)

Chế độ trên đây kéo dài khá lâu. Nhưng Thế Chiến II đã buộc phải thay đổi Chế độ Tiền tệ. Thực vậy, Thế Chiến II đã làm các nước Âu-châu mất hết Vàng để bảo đảm cho việc định giá trị Tiền bạc của mình. Chỉ có đồng Đô-la Mỹ và đồng Quan Thụy sĩ còn đủ vàng bảo chứng cho Tiền tệ của mình.

Những đồng Quan Pháp, Mark Đức, Lire Ý... hoàn toàn mất giá.

Trước tình trạng này, Hoa kỳ kêu gọi Hội Nghị Bretton Woods về Tiền tệ năm 1944 để định lại giá trị về Tiền tệ. Hội Nghị quyết định ba điều:

- 1) Chế độ Tiền tệ vẫn lấy cân lượng Vàng làm gốc
- 2) Lấy một đồng Tiền trung gian còn Vàng bảo đảm giá trị. Đồng Đô-la Mỹ được chọn
- 3) Thiết lập Quỹ Hỗ Trợ Tiền bạc, đó là IMF hiện nay

Theo quyết định của Hội Nghị, thì Tiền mỗi nước được định theo giá trị đồng Đô-la Mỹ để rồi qua đó mới có hoán chuyển sang cân lượng vàng.

Tỉ dụ một Quan Pháp được định giá trị là USD.20 cents; một Quan Thụy sĩ được định giá trị là USD.80 cents.

Từ đó, Tỷ giá giữa đồng Quan Pháp và đồng Quan Thụy sĩ được định như sau:

Tỷ giá Quan Thụy sĩ/ Quan Pháp:

$$\text{CHF.1.-} = \frac{\text{USD.80 cents}}{\text{USD.20 cents}} = \text{FF.4.-}$$

Như vậy, Tỷ giá Tiền tệ giữa các nước vẫn không bấp bênh vì định nghĩa đồng Đô-la vẫn dựa trên cân lượng vàng. Nhưng tính toán chuyển gián tiếp sang vàng thay đổi nếu Hoa Kỳ thay đổi định giá cân lượng vàng cho đồng Tiền của mình. Thế giới bắt đầu cảm thấy một sự lệ thuộc vào quyết định giá trị của đồng Đô-la. Nếu Hoa Kỳ tự ý tái quyết định cân lượng vàng cho đồng Đô-la, thì Thế giới phải tuân theo khi muốn hoán chuyển Tiền của mình thành vàng.

Chính vì cảm thấy sự lệ thuộc này, mà Staline đã gọi đây là “Impérialisme du Dollar” (Đế quốc Đô-la), mà TT. De GAULLE đã phản đối nhân danh Euro-Dollar, mà các nước giữ Pétro-Dollar lên tiếng.

### 3) CHẾ ĐỘ BẢN VỊ KHẢ NĂNG MUA HÀNG

(Régime du Pouvoir d’Achat)

Mặc dầu vàng vẫn được dùng dưới hình thức Lingot để bảo đảm Tiền tệ, nhưng Dân chúng xa vời với vấn đề định giá tương đương vàng cho Đơn vị Tiền tệ của mỗi nước. Điều thiết thân hơn hết của Dân chúng là tương đương hàng hóa mà họ có thể mua được với một Đơn vị Tiền tệ mà họ đang giữ.

Trên thực tế, Dân chúng chấp nhận một Chế độ Tiền tệ được định nghĩa dựa trên Khả năng hoán chuyển sang hàng hóa mà họ xử dụng hàng ngày.

Tỉ dụ tại Mỹ, USD.1.- có thể mua được 600gr khoai tây và tại Thụy sĩ CHF.1.- có thể mua được 400gr khoai tây.

Tỷ giá giữa Đô-la Mỹ và Quan Thụy sĩ:

$$\begin{array}{l} 600\text{gr khoai tây} \\ \text{USD.1.-} = \text{-----} = \text{CHF.1.50} \\ 400\text{gr khoai tây} \end{array}$$

Đây là Tỷ giá thực tiễn nhất mà người Dân chấp nhận cho đời sống của họ. Nhưng Tỷ giá này lại không mang tính cách cố định như dựa trên so sánh cân lượng vàng hàm chứa trong định nghĩa Tiền tệ của mỗi nước. Tỷ giá dựa trên khả năng đổi lấy hàng hóa thay đổi không lường vì tình trạng sản xuất Kinh tế mỗi nước có những thay đổi theo mùa, theo năm. Khả năng phát triển Kinh tế đều đặn của một nước là nền tảng bảo đảm cho giá trị vững bền của đồng Tiền của nước đó.

Với Chế độ Bản Vị Khả năng Mua hàng (Régime du Pouvoir d’Achat) tình trạng Khủng hoảng Tài chánh/ Kinh tế hiện nay đã làm cho các nước lo lắng vì giữ quá nhiều Dự trữ Tiền tệ bằng Đô-la. Trung quốc giữ khối Đô-la khổng lồ, ăn không ngon, ngủ không yên là phải.

Trên đây, chúng tôi lấy tỉ dụ một mặt hàng là khoai tây. Trong tính toán tổng quát cho Quốc gia, người ta kể mọi mặt hàng tiêu thụ tính thành một Chỉ số Tổng quát được tóm gọn trong Công thức sau đây của FISHER:

$$\frac{M.V}{T} = P$$

M : Khối Tiền tệ cho vào nền Kinh tế; V: Tốc độ lưu hành Tiền tệ; T: Sản xuất/ Thương mại hàng hóa trong một thời kỳ nhất định; P: Mức độ Tổng quát những Giá cả (Niveau Général des Prix). Chính dựa trên thay đổi của P mà người ta nói đến Lạm phát mà lý do có thể là tăng Khối Tiền lưu hành hay là giảm Khả năng Sản xuất/Thương mại mà những Cơ quan trách nhiệm điều hành Khối Tiền chưa có những biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Cũng ở trong Chế độ Bản Vị Khả năng Mua hàng này mà một số Quốc gia, nhất là những Nhà Nước độc tài, khi gặp thiếu hụt Ngân sách, dễ dàng in Tiền mới cho vào Khối Tiền M để làm Lạm phát hoàn toàn có tính cách Tiền tệ. Đây là một tội ác đối với Dân chúng đang tích giữ Tiền bạc có khả năng mua hàng thực sự. Đồng Tiền mới in ra chưa được chuyển qua hệ thống sản xuất Kinh tế để có tương đương hàng hóa. Nhà

Nước độc tài tung đồng Tiền mới ra để tiêu dùng lẫn lộn với đồng Tiền cũ đã có khả năng tương đương hàng hóa. Đây là việc làm mất giá cho đồng Tiền cũ.

Kinh tế gia Florin AFTALION, chuyên gia nghiên cứu những liên hệ giữa thời kỳ lạm phát và những phong trào cách mạng, đã viết: "L'inflation est un moyen de financement très commode. Elle est appréciée par les hommes politiques, dans la mesure où elle permet à court terme d'accorder des hausses de salaires et des subventions, de mettre de l'huile dans les rouages." (Lạm phát là một cách tài trợ rất thuận tiện. Nó được ưa chuộng bởi những người làm chính trị ở phương diện nó cho phép trong ngắn hạn chấp nhận cho tăng lương và trợ cấp các xí nghiệp, cho thêm dầu vào guồng máy).

## Những Thị trường liên quan đến Tiền tệ

Chúng tôi muốn phân biệt bốn Thị trường sau đây rất gần nhau, cùng khởi nguồn từ đồng Tiền: Thị trường Tiền tệ, Thị trường Tài chính (VỐN), Thị trường Chứng khoán, Thị trường Thương mại những Phát hành Ngân Hàng. Mỗi Thị trường nhằm thu Lợi nhuận từ những phương diện khác nhau.

### => Thị trường Tiền tệ

Nói đến Thị trường là nói đến hai phía Cung và Cầu. Thị trường Tiền tệ có phía Cung một đồng Tiền để bán và phía Cầu cùng đồng Tiền ấy để mua. Nếu phía Cung đồng Tiền nhiều hơn, thì đồng Tiền ấy giảm giá trị, nghĩa là dùng một đồng Tiền khác để mua, thì mua được lượng nhiều hơn (Valeur nominale). Cũng vậy, nếu trên Thị trường có nhiều người Cầu, thì đồng Tiền trở thành mắc giá và khi dùng đồng Tiền khác để mua, thì lượng mua được sẽ ít hơn. Đây là vấn đề chênh lệch Tỷ giá do Cung và Cầu.

Nếu Thị trường hoàn toàn tự do thay đổi theo Cung, Cầu, thì lượng Tiền trao đổi sẽ làm cân bằng Tỷ giá. Nhưng nếu Tỷ giá có sự can thiệp cứng nhắc của một quyền lực ngoại tại, thì Thị trường Tiền tệ sẽ có hai giá: Giá chính thức bó buộc và Giá chợ đen lén lút. Đây là trường hợp Thị trường Tiền tệ tại Trung quốc và tại Việt Nam giữa đồng Đô-la và đồng Tiền của mỗi Quốc gia.

### => Thị trường Tài chính (VỐN)

Nếu Thị trường Tiền tệ nhằm vào chênh lệch Tỷ giá, thì Thị trường Tài chính nhằm vào Lãi suất. Lãi suất, cái Giá của Thị trường, tăng giảm là do Cung và Cầu VỐN. Phía Cầu VỐN là những Công ty làm việc trong lãnh vực Kinh tế thực. Phía Cung VỐN là những Ngân Hàng, những Tập thể Tài chính. Các Công ty tìm vay VỐN với Giá rẻ, nghĩa là Lãi suất thấp. Trong khi ấy, những Ngân Hàng, những Tập đoàn Tài chính tìm nơi cho thuê VỐN với Lãi suất cao.

Trong thời Khủng hoảng Tài chính/Kinh tế 2007/09, các Ngân Hàng Trung ương hạ Lãi suất chỉ đạo xuống thấp, nghĩa là làm cho Giá thuê vốn trở thành rẻ để những Công ty có thể thuê VỐN dễ dàng mà hoạt động khôi phục nền Kinh tế thực.

### => Thị trường Chứng khoán

Thị trường Chứng khoán cũng là Thị trường Tài chính. Thị trường Tài chính chính hiệu trên đây là sự va chạm giữa phía Công ty Cầu VỐN và phía có Tiền Cung VỐN. Nguồn Lợi là Lãi suất.

Thị trường Chứng Khóan cũng là Thị trường Tài chính, nhưng là nơi gặp gỡ các Thương gia mua bán những Giá trị các Công ty ghi tên trên Thị trường. Nguồn thu lợi chính yếu là chênh lệch lên xuống Giá trị các Công ty ghi trên Thị trường. Những người tham dự vào Thị trường Chứng khóan có khuynh hướng tác động đầu cơ để làm cho Giá cả Thị trường lên xuống mà lấy lợi.

Thị trường này cho những lợi nhuận cao và mau mắn. Đây là Thị trường vĩ đại quay vòng quanh Thế giới 24/24 giờ. Khủng hoảng khởi nguồn từ Subprime Mortgage Credits làm cho Thị trường Chứng khóan xẹp xuống đen tối, nhưng rồi trong một thời gian ngắn các Thị trường Chứng khóan sôi động lại vì số vốn tham

dự vào Thị trường này không lờ để các Ngân Hàng và Tập đoàn Tài chính thi nhau thu lợi nhuận từ chênh lệch Giá trị các Công ty niêm yết.

## => **Thị trường Thương mại những Phát hành Ngân Hàng.**

Có lẽ đây là Thị trường không được công khai phổ biến cho lắm, nhưng vẫn hiện diện như trợ lực cho Thị trường Tài chính. Thực vậy, để có thể vay được VỐN, phải có thể chấp bảo đảm cho việc hoàn vốn. Thế chấp thường được đòi hỏi là những Bank Guarantees, Standby Letter of Credit phát hành do những Ngân Hàng đáng tin cậy. Việc xếp hạng tin cậy giữa các Ngân Hàng khác nhau. Tỉ dụ nếu Bảo Lãnh của Bank of America có giá trị tin tưởng 95%, thì Bảo Lãnh phát hành bởi Banco Da Brazil chỉ mang tin tưởng được 60% chẳng hạn. Sự chênh lệch tin tưởng này lại làm phát sinh ra những Phát hành Tái Bảo Lãnh.

Những Công ty vay VỐN vào Thị trường Thương mại những Phát hành Ngân Hàng này để mua bán những Thế chấp làm Collateral mà vay VỐN.

## **Cán cân Thương mại và đồng Tiền mạnh**

Trước hết chúng tôi cắt nghĩa ngay về một hiểu lầm rằng đồng Tiền mạnh là đồng Tiền với số nhỏ có thể đổi ra được một lượng lớn của một đồng Tiền khác. Tỉ dụ một Đô-la Mỹ đổi ra được 100 Yen Nhật, điều đó không có nghĩa là đồng Đô-la mạnh hơn Tiền Nhật hay đồng Yen Nhật yếu hơn Đô-la Mỹ. Sự yếu mạnh của một đồng Tiền được đo bằng sức chịu đựng của nó trước sóng gió thay đổi Tỷ giá giữa các Tiền tệ. Đó là tính Ổn định (Stabilité) của một đồng Tiền trong thời gian giữa những thay đổi của các đồng Tiền khác.

Những yếu tố nào làm cho đồng Tiền của một quốc gia mạnh ?

Đó là số thu ngoại tệ nhập vào một nước. Có hai nguồn để ngoại tệ nhập vào nước. Nguồn thứ nhất là Cán Cân Thương mại Hàng hóa và Dịch vụ (Balance Commerciale des Marchandises et des Services). Nguồn thứ hai là Cán Cân chuyển VỐN nước ngoài vào (Balance des Transferts de Capitaux). Đồng Franc Thụy sĩ được gọi là mạnh mặc dầu Cán Cân Thương Mại của Thụy sĩ hầu như thua lỗ trừ trong thời gian hai Thế Chiến, nhưng sự thua lỗ ấy lại được bù lại rất dồi dào bởi số vốn ngoại tệ được chuyển vào Thụy sĩ.

Ng ngoại tệ nhập vào một quốc gia dồi dào sẽ ảnh hưởng đến Cung ngoại tệ và Cầu đồng Tiền của quốc gia. Khi số Cung ngoại tệ lên cao, thì đồng ngoại tệ giảm giá. Trong khi đó giới Kinh doanh quốc nội cần đổi ngoại tệ ra Tiền quốc gia để sử dụng. Cung ngoại tệ lên làm giảm giá ngoại tệ. Cầu đồng tiền quốc gia tăng làm tiền quốc gia mất giá.

Trung quốc, do xuất cảng, thu vào nhiều Đô-la tất nhiên đồng Yuan phải trở thành mất giá hơn. Nhưng Nhà Nước độc tài Trung Cộng đã cố tình giữ giá đồng Yuan hạ để nâng đỡ cho xuất cảng mà thôi.

## **Làm thế nào Tiền đẻ ra Tiền**

Với 4 Thị trường liên hệ đến Tiền bạc như chúng tôi đã trình bày trên đây, giới Ngân Hàng và Tài chính có nhiều phương tiện để làm ăn thu Lợi nhuận mà chưa chắc đã cần phải qua lãnh vực hoạt động Kinh tế thực.

Giới Ngân Hàng và Tài chính nắm giữ khối hiện Kim khổng lồ, đồng thời họ lại có khả năng phát hành tư nhân Tín dụng, tương lai Kim (Monnaie virtuelle) để đầu tư kiếm lời. Người ta nói đến sự tách rời ra của giới Ngân Hàng và Tài chính để lập một KỸ NGHỆ TÀI CHÁNH riêng với những Sản phẩm Tài chính đặc biệt để làm sinh lời. Sản phẩm Subprime Mortgage Credit là một trong những tỉ dụ.

Khi làm việc về Tài chính, chúng tôi đã gặp những Khách hàng đặt câu hỏi: khi bỏ Tiền vào, Ngân Hàng chỉ cho lợi nhuận hàng năm tối đa 5%, tại sao Ngân Hàng sử dụng Tiền của chúng tôi để làm ăn thu và lợi nhuận 50% chẳng hạn ?



Lợi nhuận cao ! HYI :High Yield Investment ! Tiền đẻ ra Tiền !

Năm 2004, chúng tôi đã viết một tỉ dụ đơn giản bằng tiếng Anh để cắt nghĩa Lợi nhuận cao. Chúng tôi xin tóm tắt bằng tiếng Việt tỉ dụ ấy: TỈ DỤ MỘT ÔNG CHÀ GIÀ CHO VAY KIỂM LỜI Ở GÓC CHỢ BẾN THÀNH.

Ông Chà Già có 100 đồng làm vốn để cho vay kiếm lời. Ông ra đứng ở góc Chợ Bến Thành. Khách hàng xin vay của Ông là những Bà buôn thúng bán mẹt, chồng chết vì chiến tranh, nên mua buôn bán lẻ rau củ tại mấy góc phố. Mỗi buổi sáng Ông cho một Bà vay 100 đồng với điều kiện là chiều tối trả lại vốn và thêm Tiền lời là 0.50 xu. Đối với các Bà cần vốn mua hàng buôn bán độ nhật, thì giá thuê vốn 0.50 là quá rẻ.

Ông Chà Già làm việc 5 ngày một Tuần. Như vậy mỗi Tuần Ông thu vào được 2.5 đồng. Mỗi Tháng 4 Tuần, Ông thu vào được 10 đồng Tiền lời. Ông làm việc một Năm 10 tháng, còn để 2 tháng đi nghỉ hè. Như vậy một năm làm việc 10 tháng, ông thu Lợi nhuận vào là 100 đồng.

0.50 mỗi ngày

x 5 ngày mỗi tuần

x 4 tuần mỗi tháng

x 10 tháng mỗi năm

= 100 đồng Lợi nhuận trong một năm, nghĩa là Lợi nhuận 100% hàng năm cho số vốn đầu tư.

Đó là Lợi nhuận cao có thể thực hiện được. Đây không phải là điều mơ mộng hão huyền mà là sự tính toán cụ thể mà ai cũng thấy. Nếu có lúc nào đó, chúng ta khẳng định có thể kiếm Lợi nhuận đầu tư là 100%, nhiều người cho rằng chúng ta nói khùng điên. Nhưng thực tế có thể làm được như tỉ dụ Ông Chà Già.

Không có gì là bí ẩn để cắt nghĩa Lợi Nhuận cao. Lợi nhuận là việc thu vào cái kết quả sau một CHU TRÌNH KHAI THÁC (Cycle d'Exploitation). Một Chu Trình Khai Thác được định nghĩa là từ khi mua sắm nguyên vật liệu, rồi biến chế thành sản phẩm và chấm dứt ở việc bán sản phẩm để thu vào được số thặng dư đối với chi tiêu. Chu trình Khai Thác mang thời gian dài ngắn khác nhau tùy theo ngành nghiệp và sản phẩm. Tỉ dụ Chu trình Khai Thác nông nghiệp như trồng Cà Chua có thể kéo dài 2 tháng, từ khi mua cây con cho đến khi cây lớn ra trái và đem trái đi bán.

Nguyên tắc thu vào lợi nhuận cao và mau là phải rút ngắn CHU TRÌNH KHAI THÁC, hay nói cách khác là TĂNG TỐC ĐỘ QUAY của Chu Trình (Accélération de la Vitesse de Rotation). Chúng ta càng quay mau, thì lợi nhuận càng vào nhiều.

Đối với Chu Trình Mua/Bán ở các Thị trường Tiền tệ, Thị trường Tài chính và Chứng khoán, các Ngân Hàng/Tập đoàn Tài Chính có thể rút rất ngắn lại một Chu Trình thực hiện Thương vụ. Việc thu ngắn Chu trình Thương vụ Tài chính mỗi ngày mỗi dễ dàng do phương tiện truyền thông điện tử mau chóng. Chỉ trong một tiếng đồng hồ, những Traders có thể hoàn thành một Chu trình Thương vụ Tài chính để thu vào Lợi nhuận.

Nếu Ông Chà Già trên đây muốn tăng vận tốc Chu trình cho vay của Ông, Ông có thể cho vay một ngày hai lần cho hai Bà buôn thúng bán mẹt. Như vậy Lợi nhuận hàng năm của Ông sẽ tăng gấp đôi mặc dầu Ông chỉ thu vào có 0.50 xu mỗi lần cho vay.

Giáo sư Tiến sĩ NGUYỄN PHÚC LIÊN, Kinh tế  
Geneva, 24.02.2010